

Số: /TTr-UBND

Yên Thế, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Yên Thế trình HĐND huyện thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, như sau:

1. Về mục tiêu

Tập trung, quán triệt triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện toàn diện các mục tiêu nhiệm vụ. Quan tâm phân đầu đạt mức tăng trưởng giá trị sản xuất 9,1%, bảo đảm mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chỉ đạo phát triển lĩnh vực nông lâm nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nhất là đối với các sản phẩm địa phương có thế mạnh. Tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn vốn đầu tư chất lượng. Quan tâm thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - TTCN và thương mại - dịch vụ; tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, mở rộng không gian đô thị; tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch, ổn định; tích cực tháo gỡ các khó khăn; khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho Nhân dân.

2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*) là 9,1%; trong đó: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 2,2%; công nghiệp - xây dựng 17,7%; dịch vụ - thương mại 10,2%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 41,8%; công nghiệp - xây dựng 35,1%; dịch vụ 23,1%.

- Giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*) là 7.214 tỷ đồng, trong đó: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 3.015 tỷ đồng; công nghiệp - xây dựng 2.529 tỷ đồng; dịch vụ 1.670 tỷ đồng.

(2) Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 11.100 ha; tổng sản lượng cây có hạt: 38.500 tấn. Tổng đàn gia súc lớn (*trâu, bò, ngựa*) 10.000 con; tổng đàn lợn 80.000 con; tổng đàn gia cầm 4-4,2 triệu con (*trong đó đàn gà 3,8-4 triệu con*); sản lượng thịt hơi các loại 37.000 tấn; tổng đàn dê 9.500 con.

(3) Giữ vững độ che phủ của rừng >40%.

(4) Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp đạt 90 triệu đồng.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn 254 tỷ đồng (*trong đó thu tiền sử dụng đất 130 tỷ đồng*).

(6) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 1.500 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,83%.

(8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%;

(9) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%, trong đó 55,5% lao động qua đào tạo nghề; tổng số lao động được giải quyết việc làm mới 2.000 người.

(11) Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 75%; hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 86%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá 85%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 63%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể nhẹ*) $\leq 10\%$.

(13) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt > 99%.

(14) Tỷ lệ hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch đạt >98%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt >99%.

(15) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom 91,5%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý 91,5%.

(16) Xây dựng 01 xã đạt chuẩn NTM; 04 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

3. Những nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

UBND huyện kính trình HĐND huyện Yên Thế xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Bảy - HĐND huyện khóa XXII;
- LĐ, TH Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn